TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 804/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2025.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Phương Hồ.
2/ Ông Nguyễn Văn Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Quang Thị Thùy Ly – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2025/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 03 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Hoài P, sinh năm 1998; (có mặt)
Căn cước công dân số: 079198026131, cấp ngày 10/07/2021.
Địa chỉ: Số D, Tỉnh Lộ 7, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn H, sinh năm 1995; (vắng mặt)
Căn cước công dân số: 079095011534, cấp ngày 20/12/2021.
Địa chỉ: Số I, Tỉnh Lộ 2, ấp T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Hoài P trình bày:

Bà và ông Đặng Văn H là vợ chồng, tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 10/5/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không có tiếng nói chung và do bà không thể sinh con, đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, đỉnh điểm là ông H đập phá đồ đạc trong nhà và với sức ép từ gia đình,…. Bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, không thể hàn gắn được nên nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho bà ly hôn với ông Đặng Văn H.

Về con chung: Không có.

Về nợ chung: Kkông có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Đơn khởi kiện, bản tự khai, bản chính giấy kết hôn, bản sao: Căn cước công dân.

Tại phiên tòa:

Bà P trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu xin ly hôn với ông Đặng Văn H. Về con chung: không có. Tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã T, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực X, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hoài P và ông Đặng Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 10/5/2021 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà P xin ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Theo lời trình bày của bà P thì mâu thuẩn giữa bà với ông H là trầm trọng và không thể hàn gắn. Cuộc sống vợ chồng của ông bà không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẩn do bà không thể sinh con, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành,…Vì vậy, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông H không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Bà P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Bà P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc bà P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Hoài P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hoài P được ly hôn với ông Đặng Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 10/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà P và ông H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) buộc bà Lê Hoài P phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0063996 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; Bà P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KVX;
- VKSND TPHCM;
- Phòng THADS KVX;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hùng Vương